BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 188 /QĐ-ĐHHHVN	*Hải phòng, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 2223/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022; Quyết định số 2256/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2021, Quyết định số 2275/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2021, Quyết định số 2287/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2021, Quyết định số 2316/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao dự toán chi NSNN năm 2022

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng: TCHC, KHTC; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

PGS.TS. Phạm Xuân Dương

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- BGH, HĐT;
- Bộ GTVT (để b/cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

Biểu 2

Đơn vị: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM**
Chương: **021**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 188 /QĐ- ĐHHHVN ngày 28 /01/2022 của Trường ĐH Hàng hải Việt Nam)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	**80**
1	**Lệ phí**	
2	**Phí**	**80**
	Phí khác	80
+	*Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng*	*80*
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**48**
1	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**48**
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	48
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	**Chi quản lý hành chính**	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước (1)**	**32**
1	**Lệ phí**	
2	**Phí**	**32**
	Phí khác	32
+	*Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng*	*32*
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**38.928**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**38.928**
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (100-101)**	**3.884,1**
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.884,1
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	*3.884,1*
*	*Nhiệm vụ chuyển tiếp*	*929,1*
	Nghiên cứu giải pháp ứng dụng và chế tạo mô hình đê chắn sóng nổi bằng các khối hộp bê tông rỗng liên kết mềm cho các cảng biển Việt Nam	210,0
	Nghiên cứu xây dựng chương trình tự động hóa tính toán hiệu số mớn nước tối ưu trong khai thác cho nhóm tàu biển Việt Nam có trọng tải cỡ 12.500 tấn nhằm tiết kiệm nhiên liệu tiêu thụ	157,5
	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển tự động cho trạm phát điện chính tàu thủy	157,5
	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bộ điều khiển cho động cơ điện một chiều không chổi than dùng trên các phương tiện công suất nhỏ	157,5
	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và thử nghiệm bộ điều khiển thích nghi mạng nơ ron cho cổng trục sử dụng trong các nhà máy đóng tàu	50,0
	Nghiên cứu, tối ưu thiết kế và chế tạo hệ thống điện năng lượng mặt trời sử dụng trí tuệ nhân tạo, ứng dụng cho tàu vận tải, tàu khách đường thủy nội địa	56,6
	Nghiên cứu thiết kế chế tạo mô hình Robot bốc xếp hàng hóa nhằm nâng cao năng lực đào tạo nhân lực ngành tự động hóa tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	140,0
*	*Nhiệm vụ mở mới*	*2.955,0*
	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển và kiểm soát thải dầu trên tàu dầu	400,0
	Xây dựng mô hình hệ thống đo lường đa kênh, giám sát và cảnh báo nồng độ khí độ-hại vượt quá ngưỡng cho phép trên các tàu dầu	300,0
	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực vận thải thủy nội địa, áp dụng cho hành lang số 1 Hải Phòng - Quảng Ninh - Hà Nội	230,0

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Nghiên cứu xây dựng phần mềm đo tín hiệu Acoustic Emission lên tới 1MHz da kênh trên động cơ diesel tàu thủy	375,0
	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mô phỏng thực tế ảo (VR) trong huấn luyện kỹ năng thông tin liên lạc đối với máy VHF cầm tay cho thuyền viên Việt Nam	250,0
	Nghiên cứu thiết kế chế tạo hệ thống điều khiển giao thông thông minh cho tàu thủy trên cơ sở ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý dữ liệu lớn từ RADAR/AIS nhằm tăng cường bảo đảm an toàn hàng hải (4)	700,0
	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Lidar và trí tuệ nhân tạo phát triển hệ thống thu thập, tái lập mô hình bản đồ số và đánh giá tình trạng giao thông thủy nhằm nâng cao an toàn giao thông trên tuyến thủy nội địa tại Việt Nam, thí điểm khu vực phía Bắc (5)	700,0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**31.444**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (070-081)	31.444
	Sửa chữa nhà C5	3.241
	Sửa chữa nhà A4	3.428
	Sửa chữa Hồ huấn luyện An toàn cơ bản	2.526
	Sửa chữa nhà C10	3.163
	Trang bị hạ tầng công nghệ thông tin Khu A - Giai đoạn 2 (2)	5.082
	Kinh phí thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp	161
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số	62
	Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập	13.781
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**400**
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (280-338)	400
	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATGT cho cán bộ, học sinh, sinh viên (3)	400
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**3.200**
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.200
7.2.1	Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường (Loại 250-Khoản 278)	3.200
*	*Nhiệm vụ chuyển tiếp*	*1.100*
	Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động cảng biển khu vực Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long đến môi trường	1.100
*	*Mở mới*	*2.100*
	Đánh giá, phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường do hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh	700
	Khảo sát, đánh giá hiện trạng phát thải black carbon từ hoạt động tàu biển tại các vùng nước cảng biển đặc biệt và đề xuất các giải pháp kiểm soát.	700
	Khảo sát, đánh giá và xây dựng mô hình xử lý nước đáy tàu nhiễm dầu bằng vật liệu nano thấm hút dầu; thí điểm áp dụng cho phương tiện thủy nội địa hoạt động tại khu vực Hải Phòng	700
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	

Ghi chú:

(1) Bao gồm số nộp NSNN theo chế độ và số nộp kinh phí tiết kiệm chi theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 2, Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao

(2) Việc mua sắm tài sản phải theo đúng tiêu chuẩn, định mức đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành

(3) P.CTSV lập dự toán chi tiết kinh phí chi đảm bảo ATGT báo cáo BGH trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định, tránh trùng lắp với nguồn kinh phí khác

(4,5) Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ " Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ tăng cường bảo đảm an toàn giao thông giai đoạn 2021-